

Số: 184/2024/QĐST-HNGĐ

Nghĩa Đàn, ngày 12 tháng 11 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 229/2024/TLST-HNGĐ ngày 28 tháng 10 năm 2024, giữa:

Nguyên đơn: Chị Trần Thị T - Sinh năm 1991.

Địa chỉ: xóm T, xã N, huyện N, tỉnh Nghệ An.

Và bị đơn: Anh Lê Tiến V – Sinh năm 1989.

Địa chỉ: xóm T, xã N, huyện N, tỉnh Nghệ An.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các điều 55, 81, 82 và điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 04 tháng 11 năm 2024.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 04 tháng 11 năm 2024 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Trần Thị T và anh Lê Tiến V.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

* **Về nuôi con:** Chị T và anh V có một con chung là Lê Đức P – sinh ngày 02/01/2022. Nay giao cho chị Trần Thị T được quyền trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung là Lê Đức P – sinh ngày 02/01/2022.

Anh Lê Tiến V thoả thuận cấp dưỡng nuôi con chung cho chị Trần Thị T mỗi tháng 1.000.000 đồng (*Một triệu đồng*), tính từ tháng 11 năm 2024 cho đến lúc con chung đến tuổi trưởng thành đủ 18 tuổi. Anh V có quyền và nghĩa vụ đi lại thăm

nom con chung không ai được cản trở.

Vì lợi ích mọi mặt của con, khi có lý do chính đáng hoặc có căn cứ theo quy định của pháp luật, theo yêu cầu của một hoặc các bên thì Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc thay đổi mức cấp dưỡng nuôi con.

Kể từ ngày chị T có đơn yêu cầu thi hành án cho đến khi thi hành xong khoản tiền cấp dưỡng, bên phải thi hành án (anh V) còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357; Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015.

Trường hợp Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

* **Về chia tài sản chung, nợ chung:** Chị T và anh V không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Tòa án không xem xét giải quyết.

* **Về án phí:** Chị Trần Thị T thỏa thuận chịu toàn bộ án phí ly hôn sơ thẩm là 150.000 đồng (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*). Chị T đã nộp 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) tiền tạm ứng án phí ly hôn sơ thẩm nên được trả lại 150.000 đồng (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*) tại biên lai thu tiền số 0012462 ngày 28 tháng 10 năm 2024 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Nghĩa Đàn.

Anh Lê Tiến V phải chịu án phí cấp dưỡng nuôi con chung là 150.000 đồng (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND huyện Nghĩa Đàn;
- UBND xã Nghĩa Hội (nơi đăng ký kết hôn);
- Chi cục THADS huyện Nghĩa Đàn;
- TAND tỉnh Nghệ An;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Lương Anh Xuân